TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 49/2025/HS-ST Ngày: 25-4-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

C*ác Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lò Thị Lên

2. Ông Khoàng Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn D; sinh ngày 25 tháng 12 năm 1972 tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú: Bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số căn cước công dân 012072004xxx, ngày cấp: 11/8/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an; Con ông Lò Văn Ch (đã chết) và bà Lò Thị Q (đã chết); Bị cáo có vợ là Vàng Thị M và 03 người con; Tiền án: Có 02 tiền án (Ngày 22/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số 55/2018/HS-ST, chưa được xóa án tích; Ngày 26/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 32 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại bản án số 24/2021/HS-ST, chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/11/2024, sau đó bị tạm giam từ ngày 13/11/2024 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D: Bà Giàng Thị Nhung, sinh năm 1987 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 07/11/2024, tổ công tác Đồn Biên phòng H phối hợp với Công an xã H, huyện N đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản A, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên, phát hiện Lò Văn D đang đi bộ từ bản A hướng về trung tâm xã H có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật nên đã yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Sau nghi nghe tổ công tác giải thích, Lò Văn D đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu hồng, miệng gói hơ lửa hàn kín, bên trong có chứa chất bột dạng nén màu trắng đục, đang được D cầm trong lòng bàn tay trái. Tổ công tác đưa Lò Văn D cùng vật chứng về trụ sở Đồn Biên phòng, mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra Lò Văn D khai nhận: Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 07/11/2024, Lò Văn D đi xe khách từ trụ sở Ủy ban nhân dân xã S, huyện N tới trung tâm huyện N để thăm con trai là Lò Văn Th đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, D đón xe khách từ trung tâm huyện N đến bến xe tại trung tâm xã H, huyện N, rồi xuống xe đi bộ lên bản A, xã H để tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Khi đang trên đường đi vào bản A, D gặp 01 người đàn ông dân tộc Dao không quen biết. Qua nói chuyện, D đã mua 01 gói Heroine của người đàn ông này với giá 100.000 đồng. Sau đó, D cầm gói Heroine trong lòng bàn tay trái đi bộ quay về hướng trung tâm xã H. Khi D đi đến cuối bản A thì gặp tổ công tác đang làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang, thu giữ gói Heroine của D.

Tại Biên bản làm việc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 08/11/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: Chất bột dạng nén màu trắng đục thu giữ của Lò Văn D có khối lượng là 0,17 (không phẩy mười bẩy) gam, gửi toàn bộ làm mẫu vật giám định.

Tại Kết luận giám định số 1734/KL-KTHS, ngày 11/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: "Vật chứng thu giữ của Lò Văn D gồm 0,17 gam chất bột, dạng nén màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine)."

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSNP ngày 26/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn D một lần nữa đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lò Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn D từ 05 (năm) đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 0,09 gam Heroine sau khi hoàn lại mẫu giám định và mảnh nilon cũ, phong bì niêm phong cũ.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Văn D không nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn D nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất trong đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kiểm sát viên đối đáp: Tại bản án số 24/2021/HS-ST, ngày 26/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên, bị cáo bị xử phạt 32 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm". Bị cáo đã "tái phạm", chưa được xóa án tích, ngày 07/11/2024 lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này nên thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Lò Văn D không có ý kiến tranh luận gì thêm. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào hồi 12 giờ 30 phút, ngày 07/11/2024 tại khu vực bản A, xã H, huyện N, tỉnh Điện Biên, bị cáo Lò Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,17 (không phẩy mười bẩy) gam Heroine trong lòng bàn tay trái để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra (BL 69 - 71; 74 - 77), phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01 - 02), vật chứng thu giữ (BL 36), Kết luận giám định (BL 41) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Không có chứng cứ nào chứng minh bị cáo không phạm tội.

Bị cáo Lò Văn D có 02 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể như sau: Ngày 22/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 55/2018/HS-ST, ngày 24/6/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án. Ngày 21/10/2020 bị cáo tiếp tục phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" khi chưa được xóa án tích, bị Tòa án nhân dân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 32 tháng tù, với tình tiết tăng nặng là "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự tại Bản án số 24/2021/HS-ST, ngày 26/4/2021, đến ngày 27/6/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án này. Bị cáo đã "tái phạm", chưa được xóa

án tích, đến ngày 07/11/2024 lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này nên thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *"Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:...*

o) Tái phạm nguy hiểm".

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện N vì ma túy không chỉ gây hủy hoại sức khỏe của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn D có 02 tiền án (như phân tích ở đoạn [1]) nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội trong vụ án này, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Khi bị bắt giữ và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn Chiên được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự nhưng đã được xác định là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự nên không được coi là tình tiết tăng nặng. Với tính chất và hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo cải tạo bản thân và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bản thân bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Vật chứng là 0,09 gam Heroine hoàn lại sau khi giám định và 01 mảnh nilon màu hồng, 01 phong bì niêm phong cũ, Hội đồng xét

xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội D Cáo trạng cũng như luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, vì hành vi phạm tội của bị cáo là rõ ràng. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhân thân và hoàn cảnh, xem xét xử phạt mức thấp nhất trong đề nghị của Kiểm sát viên. Xét đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên và người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Trong vụ án bị cáo Lò Văn D khai đã mua Heroine của 01 người đàn ông tại bản A, xã H, huyện N vào trưa ngày 07/11/2024. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái) sống tại xã S, huyện N là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn D 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 07/11/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,09 (không phẩy không chín) gam Heroine hoàn lại sau khi đã giám định, 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong cũ.

(Vật chứng được đựng trong 02 phong bì niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn D.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Lò Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 26/3/2025./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng TT, KT & THA - TAND tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV - LLTP Công an tỉnh;
- PTTG khu vực N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Sao